

UBND HUYỆN BẮC HÀ

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THÍ SINH DỰ TUYỂN VÒNG 2 - KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT; BAN QUẢN LÝ CHỢ VĂN HOÁ VÀ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN BẮC HÀ - ĐỢT 2 NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 04 /TB-HĐTDVC ngày 13/01/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Bắc Hà)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn		Đơn vị đào tạo	Diện ưu tiên	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Điểm xét tuyển					Ghi chú		
			Nam	Nữ				Chuyên môn	Chuyên ngành			Đơn vị đào tạo	Diện ưu tiên	Hạng chức danh nghề nghiệp tuyển dụng	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn			Tổng cộng điểm xét tuyển	
																	Kiểm thức chung	Chuyên n môn			Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
A CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN																					
I	Vị trí Đầu giá đất																				
1	VC01	Lục Thị Mai Anh		24/09/1998	Phù Lá	Bản Lầu - Mường Khương - Lào Cai	Bản Lầu - Mường Khương - Lào Cai	Đại học	Luật	Đại học Luật Hà Nội	DTTS	Chuyên viên	01.003	5	37,1	55,3	92,4	97,4			
B VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI BAN QUẢN LÝ CHỢ VĂN HOÁ HUYỆN																					
I	Vị trí Kế toán																				
1	VC02	Nguyễn Mạnh Hường	10/11/1991		Kinh	Tà Chải - Bắc Hà - Lào Cai	TDP Nậm Sắt 1, TT Bắc Hà, huyện Bắc Hà , tỉnh Lào Cai	Đại học	Tài chính	Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội		Kế toán viên	06.031	0	39,7	32,8	72,5	72,5			
C VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN																					
I	Vị trí Kế toán																				
1	VC03	Phạm Trọng Thịnh	04/03/1992		Kinh	Thái Thụy - Thái Bình	Thị trấn Bắc Hà - H.Bắc Hà - Lào Cai	Đại học	Quản trị kinh doanh	Đại học tài chính ngân hàng Hà Nội		Kế toán viên	06.031	0	38,7	50,0	88,7	88,7			
II Vị trí Quản lý dự án và giám sát kỹ thuật xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn																					
1	VC04	Ma Seo Thăng	10/12/1990		Mông	Bản Liễn - Bắc Hà- Lào Cai	Bản Liễn - Bắc Hà- Lào Cai	Đại học	Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn	Đại học thủy lợi	DTTS	Thẩm kế viên hạng III	V.04.02.06	5	36,0	28,3	64,3	69,3			
III Vị trí Công tác đền bù GPMB																					
1	VC05	Giảng Bình Dương	09/06/1997		Mông	Thái Giàng Phở - Bắc Hà - Lào Cai	Thái Giàng Phở - Bắc Hà - Lào Cai	Đại học	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Đại học Thái Nguyên	DTTS	Thẩm kế viên hạng III	V.04.02.06	5	25,0	27,3	52,3	57,3			
2	VC06	Tổng Huy Tuyên	11/08/1994		Kinh	An Lão- Bình Lục - Hà Nam	Thị trấn Bắc Hà - H.Bắc Hà - Lào Cai	Đại học	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Đại học Tây Bắc		Thẩm kế viên hạng III	V.04.02.06	0	35,0	40,0	75,0	75,0			
IV	Vị trí Hành chính - Tổng hợp (Văn thư lưu trữ)																				

1	VC07	Hoàng Seo Sử	17/8/1996		Mông	Thái Giăng Phở - Bắc Hà - Lào Cai	Thái Giăng Phở - Bắc Hà - Lào Cai	Đại học	Quản lý nhà nước	Đại học Nội vụ Hà Nội	DTTS	Chuyên viên	01.003	5	24,0	27,0	51,0	51,0	Trừ 5 điểm do đối câu hỏi
2	VC08	Hoàng Thị Thu		20/02/1973	Kinh	Đông Phú - Yên Thành - Ý Yên - Nam Định	Thị trấn Bắc Hà - H.Bắc Hà - Lào Cai	Trung cấp	Hành chính văn thư	Trung cấp công nghệ & quản trị Đông Đô		Cán sự	01.004	0	38,7	51,0	89,7	89,7	
V	Vị trí Quản lý dự án và giám sát kỹ thuật xây dựng các công trình giao thông																		
1	VC09	Tạ Anh Đức	02/11/1999		Kinh	Hạ Hòa - Phú Thọ	Thị trấn Bắc Hà - H.Bắc Hà - Lào Cai	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Đại học giao thông vận tải		Thẩm kế viên hạng III	V.04.02.06	0	36,5	60,0	96,5	96,5	
2	VC10	Lê Việt Hà	26/07/1996		Kinh	Cẩm Khê - Phú Thọ	Thị trấn Bắc Hà - H.Bắc Hà - Lào Cai	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Đại học dân lập Phương Đông		Thẩm kế viên hạng III	V.04.02.06	0	38,7	57,3	96,0	96,0	

(Danh sách gồm 10 thí sinh)